

Số: /QĐ-STN&MT Hà Nam, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường  
của Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường gom dọc QL.38  
đoạn phía Bắc Cụm công nghiệp Lê Hồ**

**GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư ngoài Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;*

*Căn cứ biên bản họp hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường gom dọc QL.38 đoạn phía Bắc Cụm công nghiệp Lê Hồ ngày 16/4/2024;*

*Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường gom dọc QL.38 đoạn phía Bắc Cụm công nghiệp Lê Hồ đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 472/BQLDA-DA2 ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc giải trình những nội dung chỉnh sửa, bổ sung của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hà Nam;*

*Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ Môi trường tại văn bản số 42/CCMT-TĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường gom dọc QL.38 đoạn phía Bắc Cụm công nghiệp Lê Hồ (*sau đây gọi là dự án*) tại xã Lê Hồ và xã Đại Cường, huyện Kim Bảng của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hà Nam (*sau đây gọi là Chủ dự án*) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Bộ TN&MT (*để b/cáo*);
- UBND tỉnh (*để b/cáo*);
- UBND huyện Kim Bảng;
- Ban QLDA ĐTXD tỉnh Hà Nam (Chủ dự án);
- Trung tâm TT, DL và PTQĐ (*để đăng Web*);
- UBND các xã: Đại Cường và Lê Hồ;
- Lưu: VT, MT, HS.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Chí Thống**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**  
**Đầu tư xây dựng tuyến đường gom dọc QL.38**  
**đoạn phía Bắc Cụm công nghiệp Lê Hồ**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STN&MT ngày tháng 4 năm 2024  
của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam)

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung về dự án**

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường gom dọc QL.38 đoạn phía Bắc Cụm công nghiệp Lê Hồ.

- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Lê Hồ và xã Đại Cường, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hà Nam.

- Địa chỉ liên hệ: Phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

**1.2. Phạm vi, quy mô của dự án**

\* Phạm vi của dự án:

- Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường gom dọc QL.38 đoạn phía Bắc Cụm công nghiệp Lê Hồ có chiều dài tuyến khoảng 735,18m (điểm đầu tuyến Km0+000.00 giao với đường D3 thuộc địa phận xã Đại Cường, điểm cuối tuyến Km0+735.18 giao với đường N2 trong quy hoạch chung đô thị Kim Bảng, thuộc địa phận xã Lê Hồ).

- Tổng diện tích thực hiện dự án khoảng 12.617,7m<sup>2</sup>, trong đó:

+ Diện tích thuộc xã Đại Cường khoảng 5.986,8m<sup>2</sup> (diện tích đất trồng lúa 3.988m<sup>2</sup>, đất thủy lợi 229,2m<sup>2</sup>, đất khác 1.769,6m<sup>2</sup>).

+ Diện tích đất thuộc xã Lê Hồ khoảng 6.630,9m<sup>2</sup> (diện tích đất trồng lúa 3.664m<sup>2</sup>, đất đường giao thông 507,8m<sup>2</sup>, đất thủy lợi 714,7m<sup>2</sup> và đất khác 3.743,2m<sup>2</sup>).

\* Quy mô của dự án:

- Đầu tư xây dựng mới tuyến đường có chiều dài khoảng 735,18m.

- Quy mô cấp đường:

+ Bề rộng nền đường:  $B_{\text{nền}} = 11,5\text{m}$ ; bề rộng mặt đường:  $B_{\text{mặt}} = 2 \times 5,25\text{m} = 10,5\text{m}$ ; bề rộng lề đất:  $B_{\text{lề}} = 2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$ .

+ Vận tốc thiết kế: 60km/h.

- Đầu tư xây dựng một số hạng mục trên tuyến (hoàn trả kênh I3-2-3 và kênh I3-2-1C, hệ thống an toàn giao thông).

- Dự án thuộc nhóm C, công trình giao thông cấp IV.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

- Hạng mục công trình chính:

+ Hạng mục đường giao thông: nền đường, mặt đường, lề đường, hệ thống

an toàn giao thông.

+ Hạng mục hệ thống thoát nước mưa (*hoàn trả kênh I3-2-3 và kênh I3-2-1C bằng hệ thống cống hộp*).

- *Các hạng mục công trình phụ trợ*: 01 nhà điều hành, lán trại của công nhân và khu vực tập kết nguyên, nhiên vật liệu phục vụ thi công xây dựng; 01 nhà vệ sinh di động; 01 cầu rửa xe và bể xử lý nước thải rửa xe khu vực ra vào dự án; 01 kho chứa chất thải nguy hại; 01 bãi đỗ đất hữu cơ, đất đào không thích hợp.

- *Các hoạt động của dự án*:

+ Giai đoạn thi công: Hoạt động giải phóng mặt bằng và phát quang thực vật; hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng; hoạt động vận chuyển đất hữu cơ bóc tách, đất đào không thích hợp, chất thải rắn xây dựng, vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình xây dựng; hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án; hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

+ Giai đoạn hoạt động: Hoạt động vận hành, duy tu, bảo dưỡng tuyến đường.

#### **1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 7.652 m<sup>2</sup>.

### **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

#### **2.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

\* *Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm*

- Hoạt động phát quang thực vật khi giải phóng mặt bằng.
- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng.
- Hoạt động vận chuyển đất hữu cơ bóc tách, đất đào không thích hợp, chất thải rắn xây dựng; vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình xây dựng.
- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

\* *Chất thải bao gồm*:

- Bụi và khí thải ( $SO_2$ ,  $CO$ ,  $NO_2$ ,  $VOC...$ ) phát sinh từ quá trình: đào, đắp nền đường, hoạt động của máy móc thiết bị thi công, hoạt động vận chuyển chất thải, nguyên vật liệu thi công xây dựng.

- Nước thải gồm: Nước thải sinh hoạt của công nhân, nước thải rửa xe, nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn thông thường: Chất thải phát quang thực vật; rác thải sinh hoạt của công nhân; chất thải rắn xây dựng; đất hữu cơ, bùn, đất không thích hợp bóc từ dự án.

- Chất thải nguy hại.

\* *Các tác động không liên quan đến chất thải*: Tiếng ồn, độ rung, an toàn giao

thông trên tuyến đường QL.38 khi thi công đồng thời với hạ tầng CCN Lê Hồ.

## **2.2. Giai đoạn hoạt động**

- Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải

+ Hoạt động bảo trì, duy tu tuyến đường.

+ Hoạt động của các phương tiện giao thông; hoạt động vận hành đường.

- Chất thải phát sinh bao gồm

+ Nước mưa chảy tràn.

+ Bụi và khí thải ( $SO_2$ ,  $CO$ ,  $NO_2$ ,  $VOC...$ ) phát sinh từ hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông.

+ Chất thải rắn thông thường từ hoạt động vận hành, duy tu, bảo dưỡng đường.

- Tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn, độ rung do các phương tiện lưu thông trên tuyến đường.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

### **3.1. Nước thải, khí thải**

#### **3.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của công nhân xây dựng trên công trường với khối lượng khoảng  $1 \text{ m}^3/\text{ngày}$  (trong đó: nước thải đen khoảng  $0,6 \text{ m}^3/\text{ngày}$  và nước thải xám khoảng  $0,4 \text{ m}^3/\text{ngày}$ ). Thành phần ô nhiễm chính: TSS,  $BOD_5$ , COD,  $NH_4^+$ , tổng N, tổng P, dầu mỡ động thực vật, tổng Coliform.

+ Nước thải thi công phát sinh chủ yếu từ hoạt động rửa xe với lưu lượng khoảng  $1,65 \text{ m}^3/\text{ngày}$ . Thành phần: Chất rắn lơ lửng, tổng dầu mỡ khoáng...

+ Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng  $0,13 \text{ m}^3/\text{s}$ . Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

- Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải

+ Bụi, khí thải từ hoạt động đào, đắp, bóc xúc nguyên vật liệu, vận chuyển đất hữu cơ bề mặt, đất đào không thích hợp đi đổ thải, từ hoạt động vận chuyển của các phương tiện vận tải, máy móc thiết bị thi công do tiêu thụ nhiên liệu với các chất ô nhiễm như  $SO_2$ ,  $CO$ ,  $NO_2$ ,  $VOC$ .

+ Bụi, khí thải  $NO_x$ ,  $CO$ ,  $VOC$ , khói hàn phát sinh từ: hàn kết cấu kim loại; hoạt động trải bê tông nhựa nóng; hoạt động sơn vạch kẻ đường.

#### **3.1.2. Giai đoạn hoạt động**

- Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải: Lưu lượng nước mưa chảy tràn trên toàn bộ tuyến đường phát sinh khoảng  $0,26 \text{ m}^3/\text{s}$ . Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải:* Bụi, khí thải, tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường.

### **3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại**

#### **3.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

- *Chất thải rắn thông thường:*

+ Khối lượng thực bì từ phát quang thảm thực vật ước tính khoảng 300 kg.

+ Khối lượng đất hữu cơ được bóc từ bề mặt diện tích đất trồng lúa khoảng 1.190,49 m<sup>3</sup>, đất đào không thích hợp khoảng 8.457,35m<sup>3</sup>.

+ Khối lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh trong giai đoạn thi công khoảng 19,77 tấn. Thành phần các chất thải rắn gồm vỏ bao xi măng, đất đá, cát, gạch vỡ... Phần lớn được tái sử dụng san lấp trong quá trình thi công xây dựng.

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Khối lượng phát sinh khoảng 9,8kg/ngày. Thành phần: Các chất hữu cơ, giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại,...

- *Chất thải nguy hại:* Khối lượng phát sinh khoảng 445,24 kg/quá trình. Thành phần: giẻ lau dính dầu mỡ, dính sơn, con lăn sơn, chổi sơn; xơ bông thấm dầu; vỏ thùng sơn, thùng sơn thải; dầu mỡ thải; đầu mẫu que hàn thải; thùng chứa dầu thải, thùng chứa nhựa đường; ắc quy thải; nhựa đường thải; cặn sơn thải.

3.2.2. *Giai đoạn vận hành dự án:* Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động vệ sinh đường, nạo vét hệ thống cống rãnh ước tính khoảng 10 kg/tháng hoặc theo từng đợt duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng đường.

### **3.3. Tiếng ồn, độ rung**

3.3.1. *Giai đoạn thi công xây dựng:* Tiếng ồn, độ rung do các xe vận chuyển nguyên vật liệu, các máy móc và phương tiện thi công xây dựng trên công trường.

3.3.2. *Giai đoạn vận hành dự án:* Tiếng ồn, độ rung do hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường trong quá trình hoạt động.

### **3.4. Các tác động khác**

- Các rủi ro sự cố trong giai đoạn thi công và hoạt động của dự án như: Sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ,...

- Tác động đến hệ thống tiêu, thoát nước khu vực.

- Tác động đến hoạt động giao thông khu vực đặc biệt trên tuyến Quốc lộ 38 khi các dự án thi công đồng thời và giờ tan ca của các cơ sở trong Khu công nghiệp, hoạt động của người dân.

## **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư**

### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải**

#### **4.1.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng**

\* *Biện pháp thu gom và xử lý nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Thuê 01 nhà vệ sinh di động, bố trí 01 bể chứa chất thải đúc sẵn bằng composite để lưu chứa nước thải sinh hoạt với dung tích  $3\text{m}^3$ . Định kỳ thuê đơn vị đủ chức năng hút và đem đi xử lý với tần suất 02 lần/tuần hoặc khi đầy.

- Nước thải rửa xe, thi công xây dựng: Bố trí bể xử lý 04 ngăn có kích thước dài x rộng x cao =  $2,89 \times 0,72 \times 1$  (m) để lắng đọng đất, cát và xử lý váng dầu (*bố trí vật liệu siêu thấm dầu Cellusorb tại ngăn tách váng dầu*). Định kỳ thay vật liệu thấm dầu là 3 tháng/lần. Nước thải sau xử lý được tái sử dụng để rửa xe dự án, không xả thải ra môi trường.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Khu vực tập kết nguyên vật liệu và phế thải xây dựng được che chắn bằng bạt, tránh rửa trôi làm tắc hệ thống thoát nước.

+ Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh mặt bằng thi công sạch sẽ hàng ngày tránh đất, đá chát bắn rơi vãi cuốn theo nước mưa.

+ Xây dựng công chuyển nước trên kênh tưới I3-2-3 và I3-2-1C bằng hệ thống công hộp bê tông cốt thép  $B \times H = (3,0 \times 2,0)\text{m}$  và  $B \times H = (1,5 \times 1,5)\text{m}$ .

*\* Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải:*

- Bố trí trạm rửa xe tại phía cuối tuyến dự án, tiếp giáp QL.38 để rửa xe khi ra khỏi công trường.

- Bố trí công nhân thường xuyên thu dọn mặt bằng, có biển báo khu vực thi công, có nội quy ra vào khu vực thi công.

- Bố trí công nhân quét dọn khu vực giao thông xung quanh lối ra vào dự án nếu trong quá trình vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu thi công, đất không thích hợp đi đổ thải làm rơi vãi vật liệu; phun nước giảm bụi tại tuyến đường vận chuyển từ dự án ra tuyến đường Quốc lộ 38 với chiều dài khoảng 200m với tần suất 4 lần/ngày hoặc tùy thuộc vào điều kiện thời tiết.

- Phương tiện vận chuyển sử dụng phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu, chạy đúng tốc độ theo quy định.

#### 4.1.2. Giai đoạn hoạt động

*- Biện pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn*

+ Để đảm bảo hệ thống thoát nước mưa luôn hoạt động tốt, đơn vị quản lý tuyến đường chịu trách nhiệm tu sửa, vệ sinh đường xá thường xuyên nhằm khi có mưa lớn có thể thoát nước nhanh nhất.

+ Thường xuyên quét dọn tuyến đường và nạo vét hệ thống thoát nước mưa để đảm bảo khả năng thoát nước mưa của tuyến đường.

*- Biện pháp giảm thiểu tác động tới môi trường không khí:* Đảm bảo quét dọn, vệ sinh đường sạch sẽ, tránh hiện tượng gió cuốn theo bụi đất, cát làm giảm tầm nhìn của người tham gia giao thông.

## **4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại**

### **4.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng chứa, có nắp đậy, dung tích mỗi thùng là 50 lít để lưu giữ rác thải sinh hoạt của công nhân. Hợp đồng với đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt theo quy định. Tần suất thu gom 02 ngày/lần.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Khối lượng đất hữu cơ (khoảng 1.190,49 m<sup>3</sup>) được bóc từ bề mặt diện tích đất trồng lúa được lưu trữ tại khu vực phạm vi đất vĩa hè đoạn phía Bắc cụm công nghiệp Lê Hồ, thuộc địa phận xã Đại Cường để tận dụng trồng cây xanh hoặc bồi đắp các vị trí trồng lúa bị trũng, thấp hoặc không bằng phẳng. Khối lượng đất không thích hợp (khoảng 8.457,35 m<sup>3</sup>) được vận chuyển đổ thải tại ao cá Tùng Quang thuộc thửa 99, tờ bản đồ PL2 với diện tích khoảng 27.415m<sup>2</sup>, cách dự án khoảng 1,5km (Theo biên bản làm việc với UBND xã Đại Cường ngày 17/4/2024). Trong quá trình vận chuyển đổ thải phải đảm bảo vệ sinh môi trường, không để vật liệu rơi vãi, sạt lở khu vực đổ thải, ngập lụt xung quanh bãi thải và phát tán ô nhiễm ra môi trường xung quanh.

+ Chất thải rắn xây dựng: Thực hiện tuân thủ theo các quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn theo quy định của pháp luật.

+ Chất thải nguy hại: Trang bị 5-8 thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy, được dán nhãn cảnh báo dung tích 50 lít để lưu giữ chất thải nguy hại. Chất thải nguy hại được lưu giữ tại nhà container 10 feet bố trí gần khu vực lán trại công nhân, sau đó hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định của pháp luật về quản lý CTNH.

### **4.2.2. Giai đoạn hoạt động**

- Thường xuyên quét dọn tuyến đường và nạo vét hệ thống thoát nước.

- Khối lượng bùn thải và chất thải rắn trong quá trình dọn dẹp, tu sửa tuyến đường được đưa đi xử lý theo quy định.

## **4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung**

### **4.3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp. Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào,... không tổ chức thi công, vận chuyển nguyên vật liệu vào dự án trong khung giờ nghỉ từ 11h30 - 13h30, 21h - 6h. Thường xuyên bảo dưỡng bộ phận giảm âm ở thiết bị. Các phương tiện vận chuyển hạn chế dùng còi trong khu vực.

- Sử dụng và bảo dưỡng thiết bị giảm thanh và chấn ồn; tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn cộng hưởng của các máy sử dụng.

- Thay thế các thiết bị đã quá thời hạn sử dụng.

4.3.2. *Giai đoạn hoạt động*: Kiểm soát các phương tiện vận chuyển đảm bảo đúng tốc độ.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

### **5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng**

#### *\* Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

- Nội dung giám sát: Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn.

- Tần suất: Thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

#### *\* Giám sát khác*

- Vị trí giám sát: Khu vực Dự án, tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu - Quốc lộ 38, tuyến đường vận chuyển đất không thích hợp đổ thải.

- Nội dung cần giám sát: Công tác dọn dẹp mặt bằng thi công hàng ngày, công tác tưới nước giảm thiểu bụi; công tác vận chuyển nguyên vật liệu và đổ thải; việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải rửa xe; bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung trong hoạt động vận chuyển và thi công xây dựng.

- Tần suất thực hiện: Thường xuyên.

- Quy định giám sát nước thải, khí thải: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

### **5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động**

#### *- Giám sát chất thải rắn thông thường và CTNH*

- + Nội dung giám sát: Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và các công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải.

- + Tần suất: Thường xuyên.

- + Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

- *Giám sát các vấn đề môi trường khác*: Kiểm tra việc thực hiện các biện

pháp đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống trượt lở, sụt lún khu vực.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau:

6.1. Lập kế hoạch và thực hiện phương án tổ chức thi công đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, an ninh xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành.

6.2. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác quản lý, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, đảm bảo cấp nước, tiêu thoát nước cho khu vực xung quanh dự án trong suốt quá trình thi công xây dựng và dự án đi vào hoạt động. Phối hợp với Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi trong quá trình thi công công kênh chuyển nước trên kênh tưới I3-2-3 và I3-2-1C để đảm bảo dẫn nước tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp.

6.3. Xe vận chuyển vật liệu chở đúng trọng tải, che chắn đầy đủ, thời gian hợp lý; thường xuyên quét dọn, phun nước giảm bụi trên đường vận chuyển, duy tu bảo dưỡng và hoàn trả đường vận chuyển nếu xảy ra tình trạng hỏng hóc. Phối hợp với đơn vị chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN Lê Hồ để đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu thi công xây dựng và đất không thích hợp đổ thải, hoạt động đi lại của người dân, các phương tiện giao thông trên tuyến QL.38.

6.4. Thực hiện các thủ tục đấu nối và xin ý kiến chấp thuận của cấp có thẩm quyền liên quan về hành lang an toàn giao thông của tuyến QL.38 theo đúng quy định của pháp luật.

6.5. Đảm bảo an toàn điện khi thi công trong hành lang và liên kết hành lang an toàn điện, không ảnh hưởng đến hệ thống đường ống cấp nước nằm giáp lề đất của tuyến đường trong quá trình thi công dự án./.